TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ R G** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2024/HS-ST
Ngày: 28.5.2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R G, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tấn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đăng Khoa.

2. Bà Hà Thị Thủy.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vĩnh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Dương Mạnh H, sinh ngày 20/10/1982; Nơi sinh: P L, tỉnh Hà Nam; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Số 11-12 Khu đô thị T B, khu phố Q T, phường V Q, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn Th và bà Trần Thị T; Có vợ: Nguyễn Thị H (đã chết); Con: 01 người, sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam được tại ngoại cho đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ **Đinh Thị Cẩm L**, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số B4-C29, đường số 5, khu đô thị T B, phường V Q, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 21/11/2023 Đinh Thị Cẩm L tố giác Dương Mạnh H về hành vi Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G tiến hành ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Dương Mạnh H. Thu giữ của L 01 bản sao kê lịch sử giao dịch tài khoản ngân hàng "DINH THI CAM L – Sacombank: 070045848440", thu giữ của Dương Mạnh H 50.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

Qua điều tra xác định, từ ngày 03/7/2023 đến ngày 20/9/2023 Dương Mạnh H đã 05 lần cho Đinh Thị Cẩm L vay tiền. Tổng số tiền H cho L vay là 500.000.000 đồng, với hình thức vay thanh toán lãi hàng ngày, giữ nguyên nợ gốc (còn gọi là tiền đứng), mức lãi suất theo thỏa thuận 0,7%, tương đương 255,5%/năm, cao gấp 12,7 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự (20%/năm). H sử dụng số tài khoản ngân hàng Techcombank số 19035848165017 mang tên "DUONG MANH HUNG" để chuyển số tiền L vay vào số tài khoản ngân hàng Sacombank số 070045884440 mang tên "DINH THI CAM L", hàng ngày L trả tiền lãi cho H, L cũng chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng Techcombank số 19035848165017 mang tên "DUONG MANH HUNG" cụ thể:

Ngày 03/7/2023, H cho L vay số tiền 100.000.000 đồng, mỗi ngày L phải thanh toán cho H 700.000 đồng/ngày tiền lãi, giữ nguyên nợ gốc. Khi vay tiền H trừ trước 10 ngày tiền lãi, tương đương 7.000.000 đồng. L chỉ nhận được từ H số tiền là 93.000.000 đồng. Với khoảng tiền vay này L đã đóng lại được 50 ngày, H đã thu của L tổng cộng 35.000.000 tiền lãi, trừ đi số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự mà H được phép thu là 2.739.726 đồng, H thu lợi bất chính số tiền 32.260.274 đồng

Ngày 18/7/2023, H cho L vay số tiền 100.000.000 đồng, mỗi ngày L phải thanh toán cho H 700.000 đồng/ngày tiền lãi, giữ nguyên nợ gốc. H trừ trước 10 ngày tiền lãi, tương đương 7.000.000 đồng. L chỉ nhận được từ H số tiền là 93.000.000 đồng. Với khoảng tiền vay này L đã đóng lại được 20 ngày với số tiền là 14.000.000 tiền lãi, trừ đi số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự mà H được phép thu là 1.095,890 đồng, H thu lợi bất chính số tiền 12.904.110 đồng.

Ngày 02/8/2023, H cho L vay số tiền 100.000.000 đồng, mỗi ngày L phải thanh toán cho H 700.000 đồng/ngày tiền lãi, cộng với nợ gốc của khoản vay ngày 18/7/2023 thành khoản vay 200.000.000 đồng, mỗi ngày L phải thanh toán cho H 1.400.000 đồng/ngày tiền lãi. H trừ trước 10 ngày tiền lãi, tương đương 14.000.000 đồng. L chỉ nhận được từ H số tiền là 86.000.000 đồng. Với khoảng tiền vay này L đã đóng lại được 60

ngày với số tiền là 84.000.000 tiền lãi, trừ đi số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự mà H được phép thu là 6.575.342 đồng, H thu lợi bất chính số tiền 77.424.658 đồng

Ngày 27/8/2023, H cho L vay số tiền 100.000.000 đồng, mỗi ngày L phải thanh toán cho H 700.000 đồng/ngày tiền lãi, cộng với nợ gốc của khoản vay ngày 03/7/2023 thành khoản vay 200.000.000 đồng, mỗi ngày L phải thanh toán cho H 1.400.000 đồng/ngày tiền lãi. H trừ trước 10 ngày tiền lãi, tương đương 14.000.000 đồng. L chỉ nhận được từ H số tiền là 86.000.000 đồng. Với khoảng tiền vay này L đã đóng lại được 30 ngày với số tiền là 42.000.000 tiền lãi, trừ đi số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự mà H được phép thu là 3.287.671 đồng, H thu lợi bất chính số tiền 38.712.329 đồng

Ngày 20/9/2023, H cho L vay số tiền 100.000.000 đồng, mỗi ngày L phải thanh toán cho H 700.000 đồng/ngày tiền lãi, cộng với nợ gốc của các khoản vay trước đó thành khoản vay 500.000.000 đồng, mỗi ngày L phải thanh toán cho H 3.500.000 đồng/ngày tiền lãi. H trừ trước 10 ngày tiền lãi trước đó (ngày 02/8/2023 và ngày 27/8/2023 của mỗi khoản vay là 200.000.000 đồng) tương đương 28.000.000 đồng, H và L thỏa thuận là L trả thêm số tiền 10.500.000 đồng L mượn trước đó của H không lấy lãi. Như vậy, L chỉ nhận được từ H số tiền là 61.500.000 đồng. Với khoảng tiền vay này L đã đóng lại được 10 ngày, H đã thu của L tổng cộng 20.000.000 tiền lãi và cho L nợ 15.000.000 đồng, trừ đi số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự mà H được phép thu là 2.739.726 đồng, H thu lợi bất chính số tiền 32.260.274 đồng. Còn nợ lại gốc 500.000.000 đồng.

Ngày 31/12/2023 Dương Mạnh H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G khởi tố và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra. Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

*** Việc thu giữ vật chứng trong vụ án**:

+ Dương Mạnh H tự nguyện giao nộp tiền Việt Nam 90.000.000 đồng. Đây là số tiền thu lợi bất chính.

+ 01 (một) bản sao kê lịch sử giao dịch tài khoản ngân hàng "DINH THI CAM L – Sacombank: 070045848440.

+ 01 (một) bản sao kê lịch sử giao dịch tài khoản ngân hàng "VO HOANG PHI – Sacombank: 070131364431.

Tại bản Cáo trạng số: 93/CT-VKSRG ngày 01/4/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Dương Mạnh H về tội: "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Mạnh H phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"

- Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Dương Mạnh H phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng). Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 157, ngày 25 tháng 02 năm 2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G và giấy nộp tiền vào tài khoản Kho bạc ngày 21/02/2024. Đây là số tiền đảm bảo thi hành án.

+ Buộc bị cáo phải phải giao nộp lại số tiền lãi đã thu của Đinh Thị Cẩm L với tổng số tiền là 210.000.000 đồng, trong đó: 193.561.644 đồng là khoản tiền thu lợi bất chính và 16.438.356 đồng là tiền lãi được phép thu theo quy định của pháp luật dân sự, cụ thể:

- Số tiền 193.561.644 đồng là khoản tiền thu lợi bất chính vượt lãi suất cho phép của người vay nên buộc bị cáo phải trả lại cho Đinh Thị Cẩm L. Trong đó: Bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 90.000.000 đồng còn lại 103.561.644 đồng bị cáo chưa giao nộp.

- Số tiền 16.438.356 đồng là khoản tiền lãi mặc dù phù hợp theo mức lãi suất của Bộ luật dân sự, nhưng đây là tiền phát sinh từ tội phạm nên buộc bị cáo nộp sung vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc Đinh Thị Cẩm L phải giao nộp số tiền gốc đã vay của bị cáo Dương Mạnh H nhưng chưa trả để sung vào ngân sách Nhà nước, tổng số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng)

- 01 (một) bản sao kê lịch sử giao dịch tài khoản ngân hàng "DINH THI CAM L – Sacombank: 070045848440 và 01 (một) bản sao kê lịch sử giao dịch tài khoản ngân hàng "VO HOANG PHI – Sacombank: 070131364431. Lưu vào hồ sơ vụ án

Tại phiên tòa:

+ Bị cáo Dương Mạnh H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G đã truy tố. Bị cáo xin được xử phạt bằng hình thức phạt tiền và không có ý kiến gì khác.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị Cẩm L thống nhất với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát và lời trình bày của bị cáo. Bà L chỉ đề nghị bị cáo H trả lại số tiền lãi đã thu vượt quá mức quy định của pháp luật theo như đề nghị của Viện kiểm sát, mà không có yêu cầu gì khác. Về trách nhiệm hình sự, bà L đề nghị được miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phần nói lời sau cùng bị cáo trình bày: Bị cáo đã nhận biết được hành vi của mình là sai trái và vi phạm pháp luật, xin được hưởng mức hình phạt là phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố R G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tình tiết định tội, định khung hình phạt:

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Mạnh H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận tội tại Cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tài liệu, đồ vật đã thu giữ và phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được làm rõ tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Với mục đích cho vay lãi nặng để thu lợi bất chính. Từ ngày 03/7/2023 đến ngày 20/9/2023 Dương Mạnh H đã cho Đinh Thị Cẩm L vay tổng số tiền gốc 500.000.000 đồng, với lãi suất 0,7%/ngày, tương đương 255,5%/năm, cao gấp 12,7 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự. Tiền lãi suất ở mức 8,34%/tháng là 16.438.356 đồng; tiền thu lợi bất chính từ hoạt động cho vay (tiền lãi suất vượt 8,34%/tháng) là 193.561.644 (Một trăm chín mươi ba triệu năm trăm sáu mươi mốt nghìn sáu trăm bốn mươi bốn đồng). Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự, như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận

thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi cho vay lãi nặng là vi phạm quy định của pháp luật và sẽ phải chịu sự xử phạt, nhưng vì hám lợi mà vẫn bất chấp mọi hậu quả xảy ra để thực hiện bằng được hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, về giới hạn lãi suất cho vay, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn công cộng của người dân. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã nộp lại số tiền 90 triệu là tiền thu lợi bất chính để khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra là tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo có Mẹ ruột là người có công với cách mạng, được tặng Huân chương kháng chiến Hạng 3, Huân chương chiến sĩ vẻ vang Hạng Nhất, Hạng Nhì; Huân chương chiến công Hạng 3; người yêu cầu khởi tố bà Đinh Thị Cẩm L có yêu cầu xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[5] Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của xã hội cho hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52; có 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã tự nguyện nộp lại một phần tiền thu lợi bất chính; người yêu cầu khởi tố bà Đinh Thị Cẩm L có yêu cầu miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; tại phiên tòa nhận thấy, bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo. Đồng thời, nhận thấy bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, không có người đồng phạm, không hoạt động dưới hình thức băng, ổ nhóm. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà xử phạt bị cáo bằng hình phạt tiền cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sữa chữa sai lầm, thể hiện tính

nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Ngoài ra, hình phạt tiền được áp dụng là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố R G về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Về mức hình phạt, đại diện Viển kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo phạt tiền từ 200 triệu đến 250 triệu là tương xứng với tính chất, mức độ mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, thấy rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nhận định trên. Đồng thời, trong vụ án này đã tịch thu sung quỹ Nhà nước toàn bộ số tiền mà bị cáo phạm tội hơn 700 triệu đồng, nên HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54 để giảm số tiền bị cáo bị xử phạt là phù hợp, cũng đủ răn đe, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác:

[7.1] Về vật chứng, xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

- Buộc người vay tiền bà Đinh Thị Cẩm L phải giao nộp số tiền gốc 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) đã vay của bị cáo Dương Mạnh H nhưng chưa trả để sung vào ngân sách Nhà nước (Khấu trừ số tiền 90.000.000 đồng mà bị cáo H đã nộp để trả lại cho bà L nên bà L còn có trách nhiệm giao nộp lại số tiền gốc là 410.000.000 đồng).

- Buộc bị cáo Dương Mạnh H phải phải giao nộp lại số tiền lãi đã thu của Đinh Thị Cẩm L với tổng số tiền là 210.000.000 đồng, trong đó: 193.561.644 đồng là khoản tiền thu lợi bất chính và 16.438.356 đồng là tiền lãi được phép thu theo quy định của pháp luật dân sự, cụ thể:

+ Số tiền 193.561.644 đồng là khoản tiền thu lợi bất chính vượt lãi suất cho phép nên buộc bị cáo phải trả lại cho người vay bà Đinh Thị Cẩm L. Trong đó: Bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 90.000.000 đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản Kho bạc Nhà nước ngày 21/02/2024. Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 157, ngày 25 tháng 02 năm 2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G. Buộc bị cáo phải giao nộp số tiền còn lại là 103.561.644 đồng để trả cho người vay bà Đinh Thị Cẩm L.

Đối với số tiền 90.000.000 đồng mà bị cáo H đã giao nộp để trả cho người vay bà L. Do người vay tiền bà L còn phải có trách nhiệm giao nộp lại số tiền gốc 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) đã vay của bị cáo Dương Mạnh H nhưng chưa trả để sung vào ngân sách Nhà nước. Do đó, số tiền 90.000.000 đồng nêu trên không tiến hành giao cho bà L mà sẽ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước và sẽ được khấu trừ vào số tiền gốc 500.000.000 đồng mà bà L phải nộp. Có nghĩa là bà Đinh Thị Cẩm L còn có trách nhiệm giao nộp lại số tiền gốc là 410.000.000đ (Bốn trăm mười triệu đồng).

+ Số tiền 16.438.356 đồng (Mười sáu triệu bốn trăm ba mươi tám ngàn ba trăm năm mươi sáu đồng) là khoản tiền lãi mặc dù phù hợp theo mức lãi suất của Bộ luật dân sự, nhưng đây là tiền phát sinh từ hoạt động phạm tội. Do đó, buộc bị cáo phải giao nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với, 01 (một) bản sao kê lịch sử giao dịch tài khoản ngân hàng "DINH THI CAM L – Sacombank: 070045848440 và 01 (một) bản sao kê lịch sử giao dịch tài khoản ngân hàng "VO HOANG PHI – Sacombank: 070131364431. Do đây là tài liệu, chứng cứ có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên được lưu vào hồ sơ vụ án.

[7.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị Cẩm L không có yêu cầu gì về dân sự nên HĐXX miễn xét.

[7.3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Mạnh H phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

2. Áp dụng: khoản 2 Điều 201; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Dương Mạnh H phạt tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

3. Về vật chứng, xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Buộc người vay tiền bà Đinh Thị Cẩm L phải giao nộp số tiền gốc 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) đã vay của bị cáo Dương Mạnh H nhưng chưa trả để sung vào ngân sách Nhà nước *(Khấu trừ số tiền 90.000.000 đồng mà bị cáo H đã nộp để trả lại cho bà L nên bà L còn có trách nhiệm giao nộp lại số tiền gốc là 410.000.000 đồng).*

- Buộc bị cáo Dương Mạnh H phải giao nộp lại số tiền lãi đã thu của Đinh Thị Cẩm L với tổng số tiền là 210.000.000 đồng, trong đó: 193.561.644 đồng là khoản tiền thu lợi bất chính và 16.438.356 đồng là tiền lãi được phép thu theo quy định của pháp luật dân sự, cụ thể:

+ Số tiền 193.561.644 đồng là khoản tiền thu lợi bất chính vượt lãi suất cho phép nên buộc bị cáo phải trả lại cho người vay bà Đinh Thị Cẩm L. Trong đó: Bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 90.000.000 đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản Kho bạc Nhà nước ngày

21/02/2024. Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 157, ngày 25 tháng 02 năm 2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G. Buộc bị cáo phải giao nộp số tiền còn lại là 103.561.644 đồng (Một trăm lẽ ba triệu năm trăm sáu mươi mốt ngàn sáu trăm bốn mươi bốn đồng) để trả cho người vay bà Đinh Thị Cẩm L.

Đối với số tiền 90.000.000 đồng mà bị cáo H đã giao nộp để trả cho người vay bà L. Do người vay tiền bà L còn phải có trách nhiệm giao nộp lại số tiền gốc 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) đã vay của bị cáo Dương Mạnh H nhưng chưa trả để sung vào ngân sách Nhà nước. Do đó, số tiền 90.000.000 đồng nêu trên không tiến hành giao cho bà L mà sẽ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước và sẽ được khấu trừ vào số tiền gốc 500.000.000 đồng mà bà L phải nộp. Có nghĩa là bà Đinh Thị Cẩm L còn có trách nhiệm giao nộp lại số tiền gốc là 410.000.000đ (Bốn trăm mười triệu đồng).

+ Buộc bị cáo Dương Mạnh H giao nộp lại số tiền lãi đã thu lợi là 16.438.356 đồng (Mười sáu triệu bốn trăm ba mươi tám ngàn ba trăm năm mươi sáu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Lưu vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ gồm: 01 (một) bản sao kê lịch sử giao dịch tài khoản ngân hàng "DINH THI CAM L – Sacombank: 070045848440 và 01 (một) bản sao kê lịch sử giao dịch tài khoản ngân hàng "VO HOANG PHI – Sacombank: 070131364431.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Bị cáo Dương Mạnh H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND TP. R G;
- Cơ quan THA Dân sự TP. R G;
- Công an TP. R G;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Bùi Tấn Nghĩa